

ĐẶC ĐIỂM LOẠI HÌNH CỦA TIẾNG VIỆT

I – BÀI TẬP

1. Khi đếm độ dài văn bản, khi xây dựng luật thơ, người Việt lấy tiếng làm đơn vị. Khi viết, người Việt dùng khoảng trống để tách tiếng (ví dụ *bản khoán* là một từ nhưng được viết với một khoảng trống ở giữa hai tiếng giống hệt như khi viết hai từ *đi chơi*). Mặt khác, những từ mượn tiếng châu Âu có hình thức một tiếng thường không gây cho người Việt cái ấn tượng ngoại lai như những từ mượn có hai tiếng trở lên (ví dụ, so sánh các từ gốc Pháp *bom* (< *bombe*), *kem* (< *crème*), *lớp* (< *enveloppe*), *mác* (< *marque*), *nơ* (< *noeud*), *săm* (< *chambre (à air)*), *tem* (< *timbre*), *xăng* (< *essence*), *xi* (< *cire*),... với *a-pa-tít* (< *apatite*), *a-xít* (< *acide*), *boóc-đô* (< *bordeaux*), *tê-tờ-ra-xi-lin* (< *tétraciline*),...). Thử giải thích các hiện tượng trên.

2. Người Việt vẫn hay nói *Cà phê cà pháo gì !*; thậm chí một số người còn tưởng *cà phê* là một loại cà, trong khi đây là từ mượn *café* của tiếng Pháp. Hãy dựa vào đặc điểm loại hình của tiếng Việt để giải thích các hiện tượng trên.

3. (Bài tập này dành cho học sinh khá và giỏi)

Sau đây là một bài thơ hồi văn (loại thơ được trình bày sao cho có thể đọc được nhiều cách mà vẫn có nghĩa và đúng luật) thất ngôn tứ tuyệt, tương truyền của Bùi Hữu Nghĩa (1807 - 1872) viết trong nỗi nhớ xa cách khi người vợ – bà Nguyễn Thị Tôn – lặn lội ra kinh đô Huế để minh oan cho mình. Anh (chị) hãy tìm cách "đọc" cho ra bài thơ đó (gồm bốn câu) và căn cứ vào đặc điểm của tiếng để giải thích tại sao thể hồi văn lại có thể xuất hiện trong tiếng Việt.

ĐÂY

LẠI

GỬ

THIỆP NHỚ CHÀNG

THƯ

BỎ NGHĨA NÀY

ĐẶNG

ĐÓ

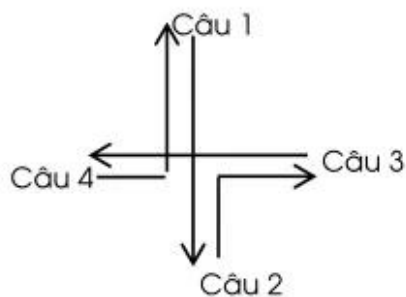
HAY

II – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP

1. Những hiện tượng được nêu ở bài tập này đều xuất phát từ tầm quan trọng của tiếng, như một đơn vị ngữ pháp cơ bản của tiếng Việt. Từ tiếng, ta có thể tạo nên tất cả các đơn vị có nghĩa, như từ, cụm từ, câu, một cách trực tiếp hay gián tiếp.

2. Cần dựa vào đặc điểm của tiếng trong tiếng Việt : đó là đơn vị có nghĩa hoặc tiềm tàng khả năng có nghĩa. Cho nên, mới có hiện tượng đồng nhất (do nhầm lẫn hay do chơi chữ) tiếng *cà* (vốn không có nghĩa) trong *cà phê* với *cà* trong *cà pháo*.

3. Thơ thất ngôn tứ tuyệt có ba tiếng cuối câu vần với nhau. Dễ dàng thấy rằng trong bài này, đó là các từ *đây*, *hay* và *này*. Như vậy, ta có thể nhận ra cách đọc bài thơ theo sơ đồ sau :



Kết quả sẽ có bài thơ như sau :

Đây lại gửi thư dặng đó hay
Hay đó dặng thư bỏ nghĩa này
Này nghĩa bỏ thư chàng nhớ thiếp
Thiếp nhớ chàng thư gửi lại đây.

Tương tự như trường hợp xử lí bài thơ *Đến Ngọc Sơn* (Bài tập 3 trong sách giáo khoa), để giải thích tại sao loại thơ hồi văn lại có thể xuất hiện trong tiếng Việt, cần phải dựa vào hai đặc điểm của tiếng : (a) mỗi tiếng đều có nghĩa hoặc tiềm tàng khả năng thành đơn vị có nghĩa ; (b) không có hiện tượng biến đổi hình thái. Lưu ý : Bài thơ còn chơi chữ đồng âm : *nghĩa* (tình) và (Bùi Hữu) *Nghĩa*.